

Chi tiết mã HS 6101

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 6101                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Mô tả hàng hóa      | Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car-coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03 |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Thời điểm tạo       | 01/11/2026 02:25:01                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                                                                    |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                                                                                                              |
| Liên kết            | <a href="https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/6101/">https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/6101/</a>                                                                                                                                                                       |

3 dòng thuế thuộc 6101

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 6101.20.00 | Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car-coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03 / - Từ bông                  | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 6101.30.00 | Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car-coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03 / - Từ sợi nhân tạo          | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 6101.90.00 | Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (car-coat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.03 / - Từ các vật liệu dệt khác | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.